TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-HNGĐ	*Nậm Pồ, ngày 10 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Cư A S, sinh năm 1995;

Địa chỉ: Bản XI, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1996;

Địa chỉ: Bản XI, xã V, huyện N, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 và Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Cư A S và chị Hoàng Thị T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về hôn nhân**: Anh Cư A S và chị Hoàng Thị T thuận tình ly hôn.

- **Về nuôi con chung**: Giao con chung là Cư Thị R, sinh ngày 11/11/2012 cho chị Hoàng Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; giao con chung là Cư Phúc

T, sinh ngày 07/8/2014 cho anh Cư A S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh S và chị T không đề nghị giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Sò và chị Tùng đã tìm hiểu Luật Hôn nhân và gia đình, thống nhất: Việc thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con sau ly hôn thực hiện theo Luật Hôn nhân và gia đình.

- **Về tài sản chung, nợ chung**: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí**: Anh S và chị T được miễn án phí dân sự sơ thẩm do là đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Các đương sự;
- UBND xã V, huyện N;
- Lưu hồ sơ;

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thành